

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16 /2023/HS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Phùng và ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P Tân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Võ Văn P (P Lũ), sinh ngày 01/01/1984, tại huyện P Tân, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P Đức B, xã P Thạnh, huyện P Tân, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Nguyễn Văn Trật, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1946; chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư;

Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 6 nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình. Tiền án: 02 lần; ngày 30/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P Tân xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2019; ngày 31/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện P Tân xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 08/5/2021. Tiền sự: không.

Bị cáo P bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện P Tân, có mặt.

- Bị hại: Bà Mã Thị Thanh T, sinh năm 1978 nơi cư trú: ấp P Đức B, xã P Thạnh, huyện P Tân, An Giang, vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng Pc, sinh năm 1977 nơi cư trú: Ấp P Đức B, xã P Thạnh, huyện P Tân, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Bà Võ Thị C, sinh năm 1946 nơi cư trú: Ấp P Đức B, xã P Thạnh, huyện P Tân, An Giang, có mặt.

3. Ông Lê Tấn P, sinh năm 1983 nơi cư trú: Khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân C1, tỉnh An Giang. vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Hoàng Cẩm T, sinh năm 1990 vắng mặt;

2. Ông Hứa Thanh X, sinh năm 1986 vắng mặt;

3. Bà Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1963 vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn P (P Lũ), sinh ngày 01/01/1984, ngụ ấp P Đức B, xã P Thạnh, huyện P Tân, tỉnh An Giang, do cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm.

Khoảng 03 giờ 20 Pt, ngày 04/01/2023, P đi bộ quanh khu vực ấp P Đức B, xã P Thạnh thấy nhà của Mã Thị Thanh T, sinh năm 1978 đang sửa chữa, cửa sổ đang mở nên lấy các công cụ gồm kim, búa, đục để trong vỏ xách gân đó (của ông Nguyễn Hoàng Pc làm thợ hồ) phá cửa sổ, vào phòng ngủ của chị T1 thấy két sắt nên lấy mang ra cửa nhà sau. P lấy chìa khoá cửa để trên đầu máy giặt mở cửa đem két sắt ra phía sau nhà, cách đó khoảng 150m dùng đục, cục đá, kim đập phá mở được két sắt, lấy tài sản bên trong gồm 2.500.000 đồng; 30 chỉ vàng 24 kara; 3,7 chỉ vàng 18 kara (gồm 04 nhẫn tròn, mỗi chiếc trọng lượng 02 chỉ vàng 24 kara, tổng trọng lượng 08 chỉ vàng 24 kara; 01 nhẫn kim tiền, trọng lượng 02 chỉ vàng 24 kara; 01 vòng đeo tay kiểu kim tiền, trọng lượng 10 chỉ vàng 24 kara; 01 lắc đeo tay kiểu bông lúa, trọng lượng 05 chỉ vàng 24 kara; 01 dây chuyền kiểu mắc xích, trọng lượng 05 chỉ vàng 24kara; 01 vòng đeo tay, trọng lượng 2,7 chỉ vàng 18 kara; 01 đôi bông tai kiểu trái táo, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18 kara và 01 đôi bông tai, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18 kara).

Sau khi lấy trộm, P đến tiệm vàng “Kim C1” thuộc thị xã Tân C1, tỉnh An Giang bán 01 vòng đeo tay kiểu kim tiền, trọng lượng 10 chỉ vàng 24 kara, được 52.200.000 đồng. Sau đó, P đến cửa khẩu Thường Phước 1, xã Thường Phước, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, rồi sang CASINO Campuchia chơi đánh bạc và tiêu xài hết số tiền 21.700.000 đồng. Sau đó, P trở về khu vực ấp P Đức B bị lực lượng Công an mời làm việc, kiểm tra trên người của P thu giữ được số tiền 33.000.000 đồng và vàng nữ trang các loại gồm 20 chỉ vàng 24 kra và 3,7 chỉ vàng 18 kara.

Còn bà T1 khoảng 05 giờ 15 Pt cùng ngày thức dậy P hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo Công an xã P Thạnh.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 03/KL-TTHS ngày 11/01/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P Tân, kết luận: 01 kết sắt loại 65 kg, trị giá 1.250.000 đồng; 30 chỉ vàng 24 kara, trị giá 157.500.000 đồng và 3,7 chỉ vàng 18 kara, trị giá 11.655.000 đồng. Tổng cộng là 170.405.000 đồng.

Ngày 13/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P Tân khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Võ Văn P (P Lũ) để điều tra, xử lý.

* Lời khai của bị hại Mã Thị Thanh T1 trình bày như nội dung vụ án. Bà T đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 01 kết sắt; 20 chỉ vàng 24 kara và 3,7 chỉ vàng 18 kara, số tiền 33.000.000 đồng và nhận bồi thường số tiền 21.700.000 đồng từ bà Võ Thị C là mẹ của P. Bà T1 không yêu cầu bồi thường kết sắt và cửa sổ bị hư hỏng; không yêu cầu nhận lại thanh kim loại bị tạm giữ.

* Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ông Lê Tấn P trình bày: Ông là chủ tiệm vàng “Kim C1”, thuộc khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân C1. Vào ngày 04/01/2023, tiệm vàng của ông có mua 01 chiếc vòng đeo tay kiểu kim tiền, loại vàng 24kara, trọng lượng 10 chỉ với giá là 52.200.000 đồng của P. Không biết tài sản P lấy trộm mà có. Sau khi mua, ông đã đem nấu chế biến lại vàng khác.

Ông Nguyễn Hoàng Pc trình bày: Ông là thợ hồ được bà T1 thuê sửa chữa nhà, dụng cụ thì ông để ở phía sau nhà bà T1. Việc P lấy của ông Pc 02 cây kìm, 01 cây búa, 01 cây đục để lấy trộm tài sản nhà T1 thì ông Pc không biết. Ông Pc yêu cầu được nhận lại.

Bà Võ Thị C trình bày: Bà là mẹ của P, khi biết P lấy trộm tài sản của bà T, bà đã tự nguyện bồi thường cho bà T số tiền 21.700.000 đồng nhưng không yêu cầu P phải hoàn trả lại số tiền trên.

* Lời khai của những người làm chứng Lê Hoàng Cẩm Thy, Hứa Thanh Xuân, Ngô Thị Ngọc Thu, trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

* Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P Tân thu giữ và đã trả lại cho bị hại Mã Thị Thanh T1 những tài sản gồm: 01 kết sắt; số tiền 33.00.000 đồng; 04 nhẫn tròn, mỗi chiếc 02 chỉ vàng 24 kara, tổng trọng lượng 08 chỉ vàng 24 kara; 01 nhẫn kim tiền, trọng lượng 02 chỉ vàng 24 kara; 01 lắc đeo tay kiểu bông lúa, trọng lượng 05 chỉ vàng 24 kara; 01 dây chuyền kiểu mắc xích, trọng lượng 05 chỉ vàng 24 kara; 01 vòng đeo tay, trọng lượng 2,7 chỉ vàng 18 kara; 01 đôi bông tai kiểu trái táo, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18 kara; 01 đôi bông tai, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18 kara.

Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Hoàng Pc 01 cây kìm bằng kim loại, chiều dài 22 cm; 01 cây kìm răng bằng kim loại, chiều dài 18 cm; 01 cây búa dài 31 cm, cán bằng gỗ dài 27 cm; 01 cây đục bằng kim loại dài

19 cm; Tạm giữ của Mã Thị Thanh T1 01 đoạn thanh kim loại Inox tròn dài 39 cm; ngoài ra tạm giữ 01 cục đá kích thước (25x11) cm.

* Phân trách nhiệm dân sự: Bị hại Mã Thị Thanh T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và nhận bồi thường số tiền 21.700.000 đồng, không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-PT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Tân truy tố bị cáo Võ Văn P về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Văn P mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam 04/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại ông Nguyễn Hoàng P 01 cây kìm bằng kim loại chiều dài 22 cm, 01 cây kìm răng bằng kim loại chiều dài 18 cm, 01 cây búa dài 31 cm, cán bằng gỗ dài 27 cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 19 cm; tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thanh kim loại Inox tròn dài 39 cm; 01 cục đá kích thước (25x11) cm.

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong

giai đoạn điều tra, những người này vắng mặt tại phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo P phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/01/2023, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/01/2023 của Công an huyện P Tân, Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG-TTHS ngày 06/12/2022 và Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG-TTHS ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P Tân.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Võ Văn P (P Lũ) đã tái phạm về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại có hành vi lén lút lấy trộm bà Mã Thị Thanh T1 01 kết sắt bên trong có 30 chỉ vàng 24 kara, 3,7 chỉ vàng 18 kara và số tiền 2.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 172.905.000 đồng của đem bán tiêu xài, bị P hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Tân truy tố bị cáo Võ Văn P về Tội trộm cắp tài sản với 02 tình tiết định khung là “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*tái phạm nguy hiểm*” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo P là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo P đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên hoàn toàn nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương, do đó cần có hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải trong lần phạm tội này và nhận thấy hành vi của mình mà mẹ của bị cáo phải bồi thường để mong muốn giảm mức hình phạt cho bị cáo, trong khi người mẹ đã 77 tuổi, lại mang nhiều bệnh trong người; tác động gia đình bồi thường toàn thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo P còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét bị cáo P không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về biện pháp tư pháp:

[3.1] Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P Tân thu giữ và đã trả lại bị hại Mã Thị Thanh T1 01 kết sắt, số tiền 33.00.000 đồng, 04 nhẫn tròn, mỗi chiếc 02 chỉ vàng 24 kara, tổng trọng lượng 08 chỉ vàng 24 kara, 01 nhẫn kim tiền, trọng lượng 02 chỉ vàng 24 kara, 01 lắc đeo tay kiểu bông lúa, trọng lượng 05 chỉ vàng 24 kara; 01 dây chuyền kiểu mắc xích, trọng lượng 05 chỉ vàng 24 kara, 01 vòng đeo tay, trọng lượng 2,7 chỉ vàng 18 kara, 01 đôi bông tai kiểu trái táo, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18 kara, 01 đôi bông tai, trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18 kara là có căn cứ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Hoàng Pc 01 cây kìm bằng kim loại, chiều dài 22 cm, 01 cây kìm răng bằng kim loại, chiều dài 18 cm, 01 cây búa dài 31 cm, cán bằng gỗ dài 27 cm; 01 cây đục bằng kim loại dài 19 cm; Tạm giữ của Mã Thị Thanh T1 01 đoạn thanh kim loại Inox tròn dài 39 cm; ngoài ra tạm giữ 01 cục đá kích thước (25x11) cm. Các cây kìm, cây búa, cây đục là tài sản của Pc đã bị bị cáo P sử dụng trái phép nên trả lại cho Pc. Còn đoạn kim loại inox của T nhưng không yêu cầu nhận lại và cục đá không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự

Bà T đã được bà C bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thêm và bà C không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn P (P Lũ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 04/01/2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại ông Nguyễn Hoàng Pc 01 cây kìm bằng kim loại chiều dài 22 cm, 01 cây kìm răng bằng kim loại chiều dài 18 cm, 01 cây búa dài 31 cm, cán bằng gỗ dài 27 cm, 01 cây đục bằng kim loại dài 19 cm rộng 2,4cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn thanh kim loại Inox tròn dài 39 cm, 01 cục đá kích thước (25x11) cm.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P Tân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P Tân).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- CAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện P Tân(1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện P Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc